TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

Bản án số: 01/2026/HS-ST
Ngày: 06 - 01- 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – VĨNH LONG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Kiên Ngọc Trương

2. Ông Trịnh Thanh Phong

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lương Thị Hồng Vân, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Cao Trung Tín, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Vĩnh Long, xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2025/HSST, ngày 09 tháng 12 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hữu P, sinh ngày 19/6/1991; nơi thường trú: tổ B ấp I, xã T, tỉnh An Giang; Nơi ở hiện tại: Nhà trọ C16/19 ấp D, xã B, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1962 và bà Phan Thị Bé N, sinh năm 1963. Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị H, sinh năm 1982 và 01 người con. Tiền án: không, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 23/8/2025 đến ngày 29/8/2025 chuyển sang tạm giam cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Về nhân thân: vào ngày 27/9/2018 bị Toà án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù giam, chấp hành xong năm 2021, đã xoá án tích.

2. Nguyễn Văn C, sinh ngày 08/3/1984; nơi thường trú: ấp T, xã Q, tỉnh Vĩnh Long; Nơi ở hiện tại: ấp M, xã A, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc

tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1954 và bà Lê Thị K, sinh năm 1954. Bị cáo có vợ tên Trần Thị Mỹ L, sinh năm 1983 và 02 người con. Tiền án: không, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 23/8/2025 đến ngày 29/8/2025 chuyển sang tạm giam cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1. Bà Trần Thị Phương T, sinh năm 1997 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp H, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bà Dương Thị K1, sinh năm 1983 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp T, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

3. Bà Lê Thị Bích L1, sinh năm 1983 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp C, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

4. Ông Trần Công C1, sinh năm 1974 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp T, xã V, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Nguyễn Thị Thúy L2, sinh năm 1994 (có mặt)

Nơi cư trú: số C ấp T, xã Q, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người làm chứng*:

1. Ông Lê Văn P1, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp L, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bà Thạch Thị Va L3, sinh năm 1994 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp C, xã C, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 7/2025, bị cáo Nguyễn Hữu P, sinh ngày 19/6/1991, nơi thường trú: Tổ B, ấp I, xã T, tỉnh An Giang, quen biết và kết bạn qua Zalo với bị cáo Nguyễn Văn C, sinh ngày 08/3/1984, nơi thường trú: ấp T, xã Q, tỉnh Vĩnh Long. Sau đó, bị cáo C nói với bị cáo P là đang sống cùng với bạn gái tên Thạch Thị Va L3, sinh ngày 15/3/1991, nơi thường trú: ấp C, xã C, tỉnh Vĩnh Long. Đến đầu tháng 08/2025, bị cáo C rủ bị cáo P đến nhà của L3 chơi và sinh sống tại đây, trong thời gian này bị cáo P không có tiền tiêu xài cá nhân, nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác đem bán lấy tiền tiêu xài. Vào khoảng 22 giờ ngày 21/8/2025, bị cáo P rủ bị cáo C đi tìm tài sản lấy trộm thì bị cáo C đồng ý, bị cáo P điều khiển xe mô tô loại Winner X, biển số 68E1-480.13 chở bị cáo C theo hướng từ xã C đến phường T. Khi đi đến địa bàn xã H, bị cáo P, bị cáo C phát hiện quán cà phê AVA, của chị Trần Thị Phương T, sinh ngày: 15/02/1997, nơi thường trú:

ấp H, xã H, tỉnh Vĩnh Long đã đóng cửa, bị cáo nảy sinh ý định sẽ vào tiệm cà phê này tìm tài sản lấy trộm, do thời gian còn sớm nên bị cáo P và bị cáo C đi đến phường T để uống cà phê. Đến khoảng 01 giờ, ngày 22/8/2025 bị cáo C điều khiển xe mô tô biển số 68E1-480.13 chở bị cáo P quay lại tiệm cà phê pha máy AVA của chị T, bị cáo P kêu C dừng xe bên trái đối diện với tiệm cà phê và kêu C đợi bên ngoài canh đường cho bị cáo P. Lúc này, bị cáo P đi lại tiệm cà phê AVA, dùng cây tua vít đem theo sẵn trong người, bị cáo vặn mở ốc vít tấm tol của tiệm lấy 01 (một) có máy pha cà phê nhãn hiệu GEMILAI, 01 (một) máy xay cà phê model: Ibean 022 và 01 (một) tivi nhãn hiệu TCL, 43 inch đưa ra ngoài cho bị cáo C đem qua xe, trước khi ra ngoài bị cáo P kéo ngăn tủ trong quầy, phát hiện có số tiền khoảng 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), bị cáo lấy số tiền này bỏ vào túi quần của mình. Sau đó, bị cáo C điều khiển xe chở bị cáo P về khu vực xã C, trên đường đi chiếc tivi bị rơi xuống lộ nhựa bị bể màn hình, nên khi đến cầu V bị cáo P ném chiếc tivi trên xuống sông. Bị cáo C chở P đến khu vực thuộc ấp C, xã C, bị cáo P và bị cáo C lấy máy pha cà phê và máy xay cà phê trộm được giấu vào bụi cây. Đến khoảng 07 giờ sáng, ngày 22/8/2025, bị cáo P sử dụng điện thoại di động của hiệu Tecno Spark, tìm kiếm trên google tìm chổ mua bán máy xay và pha cà phê củ, bị cáo P tìm được người mua ở M. Bị cáo P dùng điện thoại liên hệ được với tài xế tên Lê Văn P1, sinh ngày 01/01/1990, nơi thường trú: ấp L, xã T, tỉnh Vĩnh Long, sau đó ông P1 điều khiển xe ô tô biển số 51H-459.97 đến chở máy xay cà phê và pha cà phê đem đi M. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày ông P1 điện thoại cho bị cáo P1 nói gặp sự cố, không vận chuyển máy đi được do ông P1 nghi ngờ máy xay cà phê và máy pha cà phê do trộm cắp mà có, thì bị cáo P1 kêu anh P1 chở những máy trên về cho bị cáo. Khi anh P1 quay xe về giao máy pha cà phê và máy xay cà phê cho bị cáo P1 thì bị lực lượng Công an xã H đến kiểm tra phát hiện.

Tại kết luận định giá tài sản số: 74/KL-HĐĐGTS ngày 28/8/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Vĩnh Long kết luận: 01 (một) máy pha cà phê nhãn hiệu GEMILAI (CRM3200B); 01 (một) máy xay cà phê (Ibean 022) và 01 (một) tivi nhãn hiệu TCL, 43 inch, có giá trị là 18.800.000 đồng (mười tám triệu tám trăm nghìn đồng). Tổng tài sản bị mất trộm là 18.950.000 đồng.

Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Hữu P và bị cáo Nguyễn Văn C khai nhận vào ngày 21/8/2025, cùng nhau thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản tại ấp T, xã H, tỉnh Vĩnh Long, cụ thể như sau: Vào khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 20/8/2025 bị cáo P và bị cáo C bàn bạc với nhau tìm trộm tài sản của người khác để đem đi bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Sau đó, bị cáo P điều khiển xe mô tô, loại Winner X, biển số 68E1-480.13 chở bị cáo C đi từ xã C qua xã T rồi đến xã H. Đến khoảng hơn 00 giờ ngày 21/8/2025, khi qua địa phận xã H, bị cáo P phát hiện quầy bán cà phê của chị Dương Thị K1, sinh ngày 18/10/1983 thường trú: ấp T, xã H, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo P một mình đi đến quán quan sát và tìm kiếm tài sản để trộm, còn C ở bên ngoài xe. Bị cáo P lấy cây vít ba ke và kiềm loại nhỏ từ trong vỏ xách đi đến quầy cà phê rồi tháo một bên cửa sổ rồi leo vào trong quầy, lấy trộm 02 (hai) máy cà phê nhãn hiệu GEMILAI và hiệu LA CARIMALI và máy xay cà phê GEMILAI. Bị

cáo P và bị cáo C bỏ tài sản trộm được vào vỏ xách để trên baga phía trước, bị cáo C điều khiển xe chở bị cáo P về đến khu vực ngã ba C, xã C đem vỏ xách đựng tài sản vừa trộm được, giấu vào bụi cây ven đường, số tài sản trên bị cáo P đã giao nộp cho Công an xã H khi bị kiểm tra, phát hiện.

Tại kết luận định giá tài sản số: 330/KL-HĐĐGTS ngày 08/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Vĩnh Long kết luận: có 01 (một) máy cà phê nhãn hiệu GEMILAI (CRM3200); 01 (một) máy cà phê nhãn hiệu LA CARIMALI (CM300) và 01 (một) máy xay cà phê GEMILAI (CRM020), có giá trị là 29.500.000 đồng (hai mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngoài ra, trong quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Hữu P khai nhận cùng với đối tượng tên T1 (không rõ họ tên địa chỉ cụ thể) thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản tại ấp C, xã H, tỉnh Vĩnh Long và ấp C, xã V, tỉnh Vĩnh Long, cụ thể như sau:

- **Vụ thứ nhất:** Khoảng hơn 23 giờ ngày 03/8/2025, bị cáo Nguyễn Hữu P điều khiển xe mô tô loại Winner X, biển số 68E1-480.13 chở T1 hướng từ xã C đi xã H để tìm tài sản lấy trộm. Khi đến khu vực ấp C, xã H, tỉnh Vĩnh Long, lúc này khoảng 01 giờ rạng sáng ngày 04/8/2025, bị cáo P phát hiện có 01 ki ốt cà phê pha máy của chị Lê Thị Bích L1, sinh ngày 27/01/1983, nơi thường trú: ấp C, xã H, tỉnh Vĩnh Long, đã đóng cửa, bị cáo P dừng xe đậu cách ki ốt khoảng 50 mét, kêu T1 chờ ngoài xe. Bị cáo đi bộ đến và dùng tua vít đem theo sẵn vặn tháo ốc vít tấm tol của ki ôt đi vào bên trong lấy 01 (một) máy pha cà phê nhãn hiệu GEMILAI 3149 và 01 (một) máy xay cà phê hiệu HC600 để trên bàn, bị cáo P lấy máy pha cà phê và máy xay cà phê ra để lên xe, T1 chở bị cáo P đi đến khu ngã 3 C, bỏ vô căn nhà hoang cất giấu. Đến khoảng 03 ngày hôm sau, thì T1 liên hệ được người mua trên mạng và T1 trực tiếp đem đi bán (không xác định được người mua), bán được số tiền 10.000.000 đồng, T1 chia cho bị cáo P số tiền 3.000.000 đồng, T1 lấy 7.000.000 đồng, số tiền có được bị cáo P đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại kết luận định giá tài sản số: 01/KL-HĐĐGTS ngày 03/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xã H, tỉnh Vĩnh Long kết luận: 01 (một) máy pha cà phê nhãn hiệu GEMILAI 3149 và 01 (một) máy xay cà phê hiệu HC600, có giá trị là 29.400.000 đồng (hai mươi chín triệu bốn trăm nghìn đồng).

- Vụ thứ hai: Khoảng 07 giờ ngày 10/8/2025 bị cáo P điều khiển xe mô tô biển số 68E1-480.13 đi đến khu vực tỉnh Bến Tre (củ) chơi. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, bị cáo P điều khiển xe mô tô trên quay về nhà C, khi đến đoạn đường thuộc ấp C, xã V, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo phát hiện phía tay phải theo hướng từ xã V về xã C, cặp Quốc lộ E có một đám tang, có nhiều xe mô tô hai bánh đậu nhưng không có người trông coi nên bị cáo P nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô tại đây để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Lúc này, bị cáo P gọi điện thoại cho T1, bị cáo P hỏi T1 đang ở đâu, T1 nói đang ở gần chợ xã C nên bị cáo P điều khiển xe mô tô đến rước T1. Khi gặp được T1, bị cáo P nhờ T1 đi công chuyện thì T1 đồng ý. Đến khoảng 19 giờ 15 phút, ngày 10/8/2025, bị cáo P chở T1 quay lại chỗ gần đám tang, bị cáo P để lại xe mô tô biển số 68E1-480.13 cho T1 trông giữ, còn bị cáo P thì đi bộ đến trước sân nhà cạnh bên chỗ đám tang, thấy không có ai để ý, bị cáo P

đi đến vị trí chiếc xe mô tô biển số 84E1 – 370.26 của anh Trần Công C1, sinh ngày 11/11/1974, nơi thường trú: ấp T, xã V, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo P dùng cây đoản bằng kim loại tự chế đem theo trước đó để bẻ khóa xe. Sau khi bẻ khóa, mở được xe, bị cáo P điều khiển xe mô tô biển số 84E1 – 370.26 đem về căn chòi của Thạch Thị Va L3, sinh ngày 15/3/1991, nơi thường trú: ấp C, xã C, tỉnh Vĩnh Long để cất giấu, đến ngày 22/8/2025 Công an xã H kiểm tra phát hiện.

Tại kết luận định giá tài sản số: 01/KL-HĐĐGTS ngày 07/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xã V, tỉnh Vĩnh Long kết luận: 01 (một) xe mô tô, biển số: 84E1-370.26, nhãn hiệu HONDA, số loại FUTURE, màu đen, đỏ, xám, có giá trị là 14.660.000 đồng (mười bốn triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng).

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Hữu P và Nguyễn Văn C: Phạm tội 02 lần trở lên.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Hữu P, bị cáo Nguyễn Văn C thành khẩn khai báo, các bị cáo tự thú ra các lần phạm tội trước đó, bị cáo C tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị cáo C có bà nội tên Lê Thị H2 là bà mẹ Việt Nam anh hùng; ông nội tên Nguyễn Văn L4 là thương bệnh binh, bị hại T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo C.

Đối với đối tượng tên T1: Là người cùng thực hiện vụ Trộm cắp tài sản với bị cáo P vào ngày 04/8/2025 tại ấp C, xã H, tỉnh Vĩnh Long và ngày 10/8/2025 tại ấp C, xã V, tỉnh Vĩnh Long. Bị cáo P đã xoá zalo của T1, đến nay chưa xác định được lai lịch và địa chỉ cụ thể nên chưa có cơ sở để xử lý.

Đối với Thạch Thị Va L3: Đối với xe mô tô biển kiểm soát 84E1-370.26 bị cáo P thực hiện và cất giấu tại căn chòi của L3 thì L3 không biết nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 68E1-480.13 bị cáo P mua của một cửa hàng xe gắn máy không rõ địa chỉ tại Thành Phố Hồ Chí Minh, bị cáo P cùng với bị cáo C sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra xác định anh Nguyễn Văn T2, sinh ngày 17/10/1990, nơi thường trú: Tổ B, ấp E, xã V, tỉnh An Giang là chủ sở hữu và đã bán vào năm 2024 cho một cửa hàng xe gắn máy (không rõ địa chỉ cụ thể) tại Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không có làm thủ tục sang tên.

Đối với anh Lê Văn P1 khi bị cáo P1 thuê xe chở máy xay cà phê và máy pha cà phê thì anh P1 hoàn toàn không biết tài sản do trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng;

Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả tài sản cho chị Trần Thị Phương T 01 (một) máy pha cà phê hiệu GEMILA, màu đen, Model: CRM3200B và 01 (một) máy xay cà phê, màu trắng, M: Ibean 022; Trả cho chị Dương Thị K1 01 (một) máy cà phê nhãn hiệu GEMILAI (CRM3200); 01 (một)

máy cà phê nhãn hiệu LA CARIMALI (CM300) và 01 (một) máy xay cà phê GEMILAI (CRM020); Trả cho anh Trần Công C1 01 (một) xe mô tô, biển số: 84E1-370.26, nhãn hiệu HONDA, số loại FUTURE, màu đen, đỏ, xám.

Hiện còn tạm giữ:

- 01(một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 044614.

- 01 (một) xe mô tô, biển số 68E1-480.13, nhãn hiệu HONDA, số loại WINNER, màu sơn đen đỏ bạc.

- 01 (một) điện thoại di động, cảm ứng hiệu TECNO SPARK, màu xanh.

- 01 (một) điện thoại di động, cảm ứng hiệu REDMI Note13, màu xanh.

- 01 (một) điện thoại di động, cảm ứng hiệu SAMSUNG, màu tím.

- 01(một) quần dài bằng vải màu đen, dài 99cm; 01 (một) áo khoác bằng vải, màu đen, đỏ, trắng, dài 1,05m, ngực áo bên trái có chử MIGDOMO.

- 01 (một) mũ bảo hiểm, màu xanh, trên mũ có chử XANH SM.

- 01 (một) cây kiềm có nhãn hiệu DFJ, có chiều dài 20,5cm, cán có bọc ống nhựa màu đỏ đen.

- 01 (một) giỏ xách bằng nhựa, màu vàng, đỏ có chiều dài 84cm, rộng 28cm, cao 49cm.

- 01 (một) mũ bảo hiểm, màu đỏ, trắng, trên mũ có chử XE MÁY THỊNH XUYẾN Hotline: 0911170888.

- 01 (một) áo bằng vải dài tay, màu sọc trắng nâu, dài 80 cm, trên cổ áo có chử Pholo Ralph Lauren.

- T3: 3.369.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự:

Chị Trần Thị Phương T, Trần Công C1, chị Dương Thị K1 đã nhận lại tài sản bị mất trộm nên không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Riêng số tiền 150.000 đồng, chị T bị mất trộm, không yêu cầu bị cáo P1 bồi thường nên không đặt ra xem xét.

Chị Lê Thị Bích L1 yêu cầu bị cáo Nguyễn Hữu P bồi thường số tiền 29.400.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, chị Nguyễn Thị Thúy L2, sinh năm 1994, nơi thường trú: Ấp T, xã Q, tỉnh Vĩnh Long đã thay bị cáo Nguyễn Văn C khắc phục hậu quả cho chị T số tiền 6.800.000 đồng. Chị L2 không yêu cầu bị cáo trả lại nên không xem xét.

Tại bản cáo trạng số: 19/CT-VKS-HS ngày 08/12/2025 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Vĩnh Long đã truy tố Nguyễn Hữu P về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Truy tố Nguyễn Văn C về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Vĩnh Long vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu P và bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội "Trộm cắp tài sản" như bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của các bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ; Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm r,s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu P từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm b,r,s khoản 1,2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; buộc bị cáo Nguyễn Hữu P bồi thường cho bị hại bà Lê Thị Bích L1 29.400.000 đồng. Đồng thời đề nghị xử lý tang vật chứng và buộc các bị cáo nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh V, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 -Vĩnh Long, Điều tra viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận:

Do không có tiền tiêu xài nên bị cáo Nguyễn Hữu P rủ bị cáo Nguyễn Văn C đi tìm tài sản lấy trộm thì C đồng ý. Trong hai ngày 21/8/2025 và ngày 22/8/2025 bị cáo Nguyễn Hữu P và bị cáo Nguyễn Văn C lấy trộm: 01 (một) máy pha cà phê hiệu GEMILA, màu đen, Model: CRM3200B; 01 (một) máy xay cà phê, màu trắng, M: Ibean 022 và 01 cái tivi nhãn hiệu TCL 43 inch của chị Trần Thị Phương T tại ấp H, xã H, tỉnh Vĩnh Long, trị giá 18.800.000 đồng và số tiền 150.000 đồng; 01 (một) máy cà phê nhãn hiệu GEMILAI (CRM3200); 01 (một) máy cà phê nhãn hiệu LA CARIMALI (CM300) và 01 (một) máy xay cà phê GEMILAI (CRM020) của chị Dương Thị K1 tại ấp T, xã H, tỉnh Vĩnh Long, trị giá 29.500.000 đồng, tổng tài sản hai bị cáo chiếm đoạt là 48.450.000 đồng. Ngoài ra từ ngày 04/8/2025 đến ngày 10/8/2025 bị cáo Nguyễn Hữu P còn thực hiện 02 (hai) lần trộm cắp tài sản gồm: 01 (một) máy pha cà phê nhãn hiệu GEMILAI 3149; 01 (một) máy xay cà phê hiệu HC600 của chị Lê Thị Bích L1 tại ấp C, xã H, tỉnh Vĩnh Long, trị giá 29.400.000 đồng và 01 (một) xe mô tô, biển số: 84E1-370.26, nhãn hiệu HONDA, số loại FUTURE, màu đen, đỏ, xám của ông Trần Công C1 tại ấp C, xã V, tỉnh

Vĩnh Long, trị giá 14.660.000 đồng, tổng tài sản bị cáo chiếm đoạt là 44.060.000 đồng.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và tang vật chứng đã thu giữ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Hữu P đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn C đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Như Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Vĩnh Long đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Vĩnh Long truy tố bị cáo Nguyễn Hữu P về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[4] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Trong thời gian ngắn các bị cáo đã thực hiện nhiều lần trộm cắp tài sản. Bị cáo Nguyễn Hữu P thực hiện 04 lần, tài sản chiếm đoạt được trị giá 92.510.000 đồng, đem bán được 10.000.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Văn C thực hiện 02 lần, tài sản chiếm đoạt được trị giá 48.300.000 đồng. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên. Là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với các bị cáo để nhằm răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên; khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo; các bị cáo đã khai ra những lần phạm tội trước đây mà Cơ quan điều tra chưa phát hiện; bị cáo C đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại, bị hại làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo C có công với nước. Nghĩ nên xem đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Trần Thị Phương T, chị Dương Thị K1, ông Trần Công C1 đã nhận lại được tài sản nên không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Riêng bị hại chị Lê Thị Bích L1 yêu cầu bị cáo Nguyễn Hữu P bồi thường 29.400.000 đồng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt, bị cáo đồng ý với yêu cầu của bị hại. Hội đồng xét xử ghi nhận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Thúy L2 không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về vật chứng: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 044614; 01 xe mô tô biển số 68E1-480.13, nhãn hiệu HONDA, số loại WINNER màu sơn đen đỏ bạc; 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu TECNO SPARK, màu xanh; 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu REDMI Note13, màu xanh; 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu SAMSUNG, màu tím; 01 quần dài bằng vải màu đen, dài 99cm; 01 áo khoác bằng vải màu đen, đỏ, trắng dài 1,05m, ngực áo bên trái có chữ MIGDOMO; 01 mũ bảo hiểm màu xanh, trên mũ có chữ XANH SM; 01 cây kiềm có nhãn hiệu DFJ, có chiều dài 20,5cm, cán có bọc ống nhựa màu đỏ đen; 01 giỏ xách bằng nhựa màu vàng, đỏ có chiều dài 84cm, rộng 28cm, cao 49cm; 01 mũ bảo hiểm màu đỏ, trắng, trên mũ có chữ XE MÁY THỊNH XUYÊN Hotline: 0911170888; 01 áo bằng vải dài tay, màu sọc trắng nâu, dài 80cm, trên cổ áo có chữ P2; tiền Việt nam 3.369.000 đồng. Nghĩ nên tịch thu tiêu hủy, sung vào ngân sách Nhà nước, trả lại cho bị cáo và quản lý để đảm bảo thi hành án theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẻ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu P và bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1.1. Căn cứ: Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm r,s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản Điều 52; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

1.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu P 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/8/2025.

1.3. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm b,r,s khoản 1,2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

1.4. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/8/2025.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ: Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Hữu P bồi thường cho bị hại chị Lê Thị Bích L1 29.400.000 đồng. Riêng bị hại chị Trần Thị Phương T, chị Dương Thị K1, ông Trần Công C1 không có yêu cầu. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Thúy L2 không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền còn phải trả cho

người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về vật chứng: Căn cứ: Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 quần dài bằng vải màu đen, dài 99cm; 01 áo khoác bằng vải màu đen, đỏ, trắng dài 1,05m, ngực áo bên trái có chữ MIGDOMO; 01 mũ bảo hiểm màu xanh, trên mũ có chữ XANH SM; 01 cây kiếm có nhãn hiệu DFJ, có chiều dài 20,5cm, cán có bọc ống nhựa màu đỏ đen; 01 giỏ xách bằng nhựa màu vàng, đỏ có chiều dài 84cm, rộng 28cm, cao 49cm; 01 mũ bảo hiểm màu đỏ, trắng, trên mũ có chữ XE MÁY THỊNH XUYÊN Hotline: 0911170888; 01 áo bằng vải dài tay, màu sọc trắng nâu, dài 80cm, trên cổ áo có chữ P2. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà Nước: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 044614; 01 xe mô tô biển số 68E1-480.13, nhãn hiệu HONDA, số loại WINNER, màu sơn đen đỏ bạc; 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu TECNO SPARK, màu xanh. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu P 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu REDMI Note 13, màu xanh. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn C 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu SAMSUNG, màu tím.

Đề nghị Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 - Vĩnh Long tiếp tục quản lý tiền Việt nam 3.369.000 đồng của bị cáo Nguyễn Hữu P để thi hành án cho bị hại chị Lê Thị Bích L1.

4. Về án phí: Căn cứ: Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Hữu P nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.470.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Buộc bị cáo Nguyễn Văn C nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Án sơ thẩm xử công khai báo cho bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND Khu vực 10 – Vĩnh Long;
- Phòng THADS Khu vực 10-Vĩnh Long;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Trại tạm giam số 3 Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thanh Sỹ